

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Hệ đào tạo			
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CĐN
I	Điều kiện tuyển sinh	Sinh viên đang theo học các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, cao đẳng nghề thực hiện theo thông tư liên tịch số 123/2015 TTLT-BQD-BGDDT-BLĐT BXH và đối tượng liên kết đào tạo với Trung tâm về việc giảng dạy môn học GDQP&AN			
II	Mục tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng đạt được	1. Về kiến thức - Nắm được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh. - Thấy được tính tất yếu khách quan và những quan điểm của Đảng ta về thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. - Hiểu và nắm được những nội dung cơ bản về Công tác quốc phòng - an ninh, nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao và phong chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân. 2. Về kỹ năng - Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc - Rèn luyện tác phong kỷ luật, ý thức tập thể phát huy trí tuệ tập thể trong học tập và thảo luận nhóm. - Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trong nghiên cứu, phân tích, tổng hợp của sinh viên về các nội dung chính trị, quân sự và ngoại giao. - Rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao - Biết định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ...			



		- Biết thực hành băng bó, chuyển thương và xử lý một số vết thương thông thường trong chiến đấu.
III	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho học tập và sinh hoạt của người học - Có hệ thống ký túc xá với 260 phòng ở, có công trình vệ sinh khép kín. - Khi tham gia khóa học Trung tâm cho mượn 02 bộ quân phục, 01 bộ chăn màn/1 sinh viên - Có sân vận động, sân bóng chuyền đảm bảo cho người học học tập thể dục thể thao
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	1. Hệ đại học chính quy: Thực hiện chương trình bao gồm 3 học phần, thời lượng 8 tín chỉ theo thông tư 31/2012/TT-BGD&ĐT ngày 12/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Hệ Cao đẳng, trung cấp: Thực hiện chương trình GDQP&AN quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT&BXH, phụ lục 2 - chương trình GDQP&AN dành cho đối tượng cao đẳng (tổng thời gian 75 giờ).
V	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Điều kiện cần và đủ để xét tốt nghiệp ra trường đối với sinh viên các hệ đào tạo.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019



Trần Danh Lực

UN
CQ
AN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng		Trung cấp	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số: 17.065	0	0	15114	280	1151	0	520	0

B. Công khai thông tin sinh viên được cấp chứng chỉ

STT	Số lượng	Ghi chú
	Tổng số: 15.415 chứng chỉ	

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đường lối quân sự của Đảng		3	Thi trắc nghiệm
2	Công tác quốc phòng - an ninh		2	Thi trắc nghiệm
3	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK		3	Thi trắc nghiệm + Thực hành

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình môn học quốc phòng an ninh tập 1	2009	Trong năm 2019, Trung tâm đề xuất biên soạn giáo trình phục vụ giảng dạy cho đối tượng cao đẳng nghề theo Thông tư 10/TT-BLĐT BXH
2	Giáo trình môn học quốc phòng an ninh tập 2	2009	

E. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học "Phát triển trung tâm GDQP&AN, ĐHQGHN theo định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay"	Tháng 10.2018	Trung tâm GDQP&AN, ĐHQGHN	15
2	Hội nghị liên kết GDQP&AN	Tháng 6.2019	Nhà khách Đại học Quốc gia Hà Nội	70

F. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Nâng cao chất lượng quản lý hoạt động liên kết đào tạo ở Trung tâm GDQP&AN, ĐHQGHN	Trần Ngọc Sang Dương Thành Nghĩa		Tháng 1/2019 đến tháng 6/2019	25.000.000	
2	Nâng cao nhận thức bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên qua môn học Đường lối quân sự của Đảng tại Trung tâm GDQP&AN, ĐHQGHN	Đặng Đình Hoàng Lê Minh Tiến		Tháng 1/2019 đến tháng 6/2019	25.000.000	

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Trần Danh Lực

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	70.000 m ²	50.000 m ²	20.000 m ² Mượn Trung tâm phát triển ĐHQG tại Hòa Lạc để phục vụ cho sinh viên học các nội dung thực hành.	
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	43.610 m ²	23.610 m ²	20.000 m ² Mượn Trung tâm phát triển ĐHQG tại Hòa Lạc để phục vụ cho sinh viên học các nội dung thực.	
			2.000 m ² sân chào cờ, 3.000 m ² sân bóng rổ và bóng đá, 2.500 m ² 4 bãi tập, 2.000 m ² nhà ăn, 2.208 m ² 8 phòng học, 13.400 m ² 2 tòa nhà D2,5 1.002 m ² nhà D3.		
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê

					(m2)			
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...							
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường							
6	Phòng học...	8	Dạy học	Học sinh, sinh viên	276 m ² /1 phòng	x		
7	Phòng học đa phương tiện...							
8	Thư viện...							
9	Trung tâm học liệu...							
10	Các phòng chức năng khác							

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	8
2	Số chỗ ngồi đọc	30 chỗ/ phòng
3	Số máy tính của thư viện	
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	35 m ² / 1 sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên	7,201 m ² / 1 sinh viên

Hà Nội, ngày 31. tháng 3. Năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

TRUNG TÂM
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
VÀ AN NINH

Trần Danh Lực

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

Biểu mẫu 20
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2018-2019

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I	
I	Tổng số	26	0	0	16	10	0	0	26	0	0	
I	Khoa Chính trị	12	0	0	08	04	0	0	12	0	0	
2	Khoa Quân sự	14	0	0	08	06	0	0	14	0	0	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Khoa Chính trị						
1	Nguyễn Thế Hậu	1974	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính		Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
2	Nguyễn Văn Hùng	1966	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
3	Đào Bá Công	1969	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
4	Đặng Đình Hoàng	1980	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
5	Vũ Văn Thân	1968	Nam		SQBP	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
6	Trần Ngọc Sang	1985	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
7	Lê Minh Tiến	1994	Nam		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
8	Chữ Ngọc Bảo	1994	Nam		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
9	Diệp Văn Vinh	1989	Nam		V.07.01.03	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
10	Nguyễn Quang Đức	1994	Nam		V.07.01.03	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
11	Nguyễn T. Quỳnh Anh	1996	Nữ		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
12	Dương Thành Nghĩa	1990	Nam		V.07.01.03	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính		Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
II Khoa Quân sự							
1	Đinh Văn Hường	1962	Nam		SQBP	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
2	Dương Văn Chiến	1968	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
3	Nguyễn Hoàng Sơn	1971	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
4	Nguyễn Văn Cường	1971	Nam		SQBP	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
5	Lương Đức Hòa	1972	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
6	Nguyễn Hồng Chanh	1985	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
7	Đào Thế Hùng	1976	Nam		SQBP	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
8	Dương Văn Tạo	1985	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
9	Nguyễn Mạnh Hà	1982	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
10	Vũ Văn Thà	1983	Nam		SQBP	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh
11	Trần Mạnh Toàn	1995	Nam		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính		Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
12	Lê Sỹ Nguyên Hoàng	1995	Nam		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
13	Nguyễn Sơn Long	1995	Nam		V.07.01.03	Đại học	Giáo dục quốc phòng-an ninh
14	Trần Quốc Khánh	1990	Nam		V.07.01.03	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng-an ninh

Trong đó:

Giảng viên cấp bậc Đại tá gồm: 04 người
 Giảng viên cấp bậc Thượng tá gồm: 04 người
 Giảng viên cấp bậc Trung tá gồm: 02 người
 Giảng viên cấp bậc Thiếu tá gồm: 05 người

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 2019

GIÁM ĐỐC
 TRUNG TÂM
 GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
 VÀ AN NINH
 Trần Danh Lực

HÀ NỘI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QP&AN

Biểu mẫu 21
(Ban hành kèm theo Thông tư số
36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017)

THÔNG BÁO

**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung
cấp sư phạm năm học 2-18-2019**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2018- 2019	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		



	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	19,214	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	4,670	
2	Từ học phí	Tỷ đồng		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Thu từ hoạt động sự nghiệp và dịch vụ	Tỷ đồng	14,544	

Hà Nội, ngày 31. tháng 1. năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Trần Danh Lực